CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

FireAnt

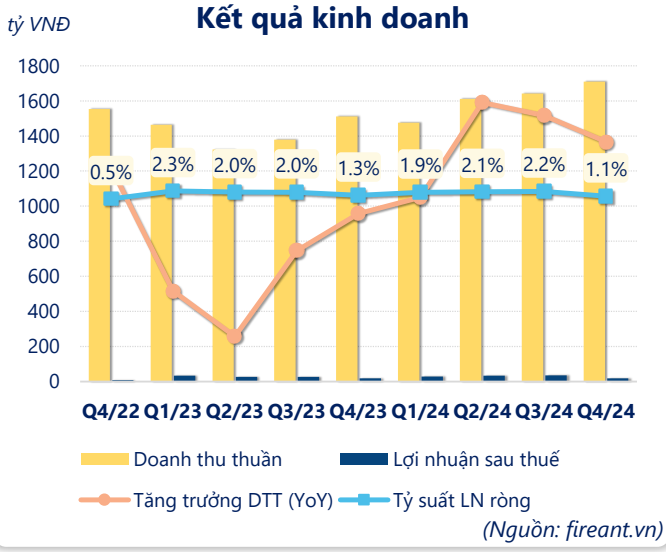
Ngày 31/12/2024	32,800 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-1.8%	-3.0%	-0.6%

ROE 2024: 11.5% | +/- YoY ▲ 1.0%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	1,710 tỷ VNĐ	▲ 68.0 ▲ 4.1%	▲ 199 ▲ 13.2%
LN gộp	234 tỷ VNĐ	▼ 17.0 ▼ 6.9%	▲ 31.0 ▲ 15.2%
LN thuần	22.6 tỷ VNĐ	▼ 22.5 ▼ 50.0%	▼ 13.2 ▼ 37.0%
LN sau thuế	18.4 tỷ VNĐ	▼ 17.0 ▼ 48.0%	▼ 0.70 ▼ 3.7%

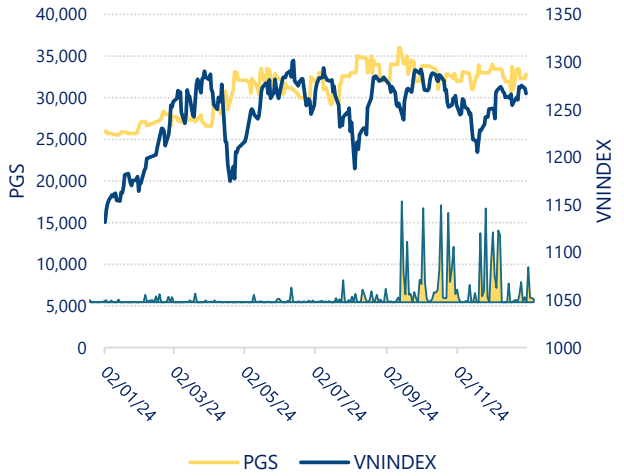
	2024	YoY
DT thuần	6,439 tỷ VNĐ	▲ 762 ▲ 13.4%
LN gộp	944 tỷ VNĐ	▲ 59.0 ▲ 6.6%
LN thuần	141 tỷ VNĐ	
LN sau thuế	116 tỷ VNĐ	▲ 10.0 ▲ 9.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

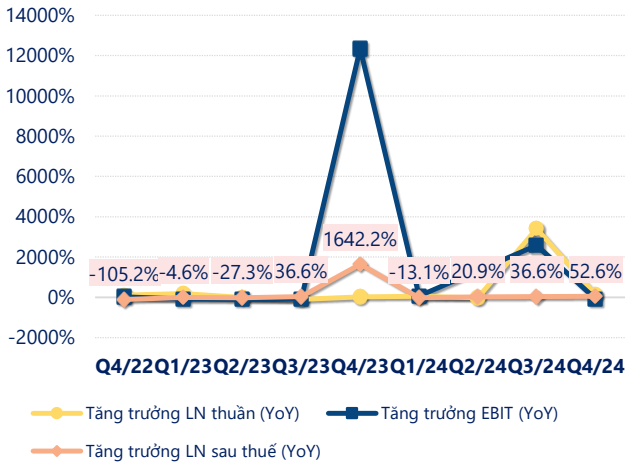


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

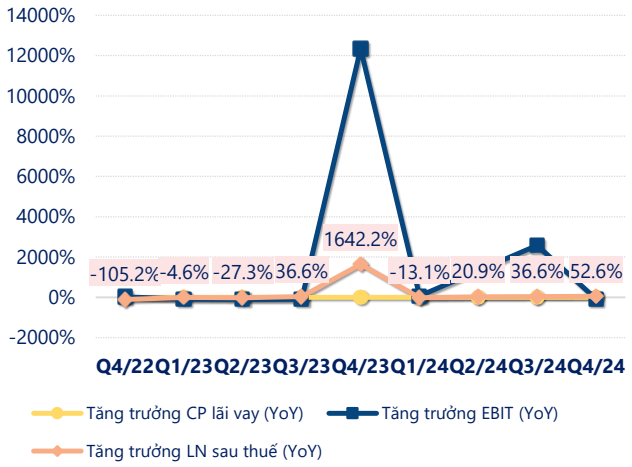
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



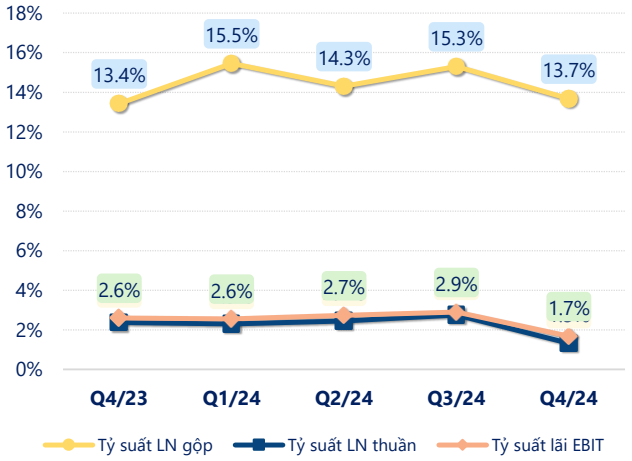
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



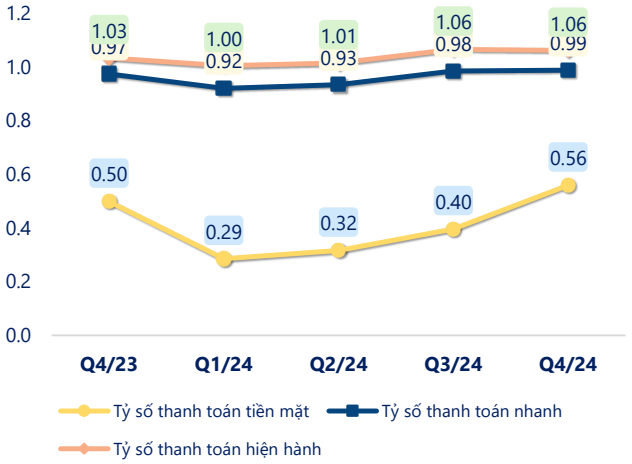
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



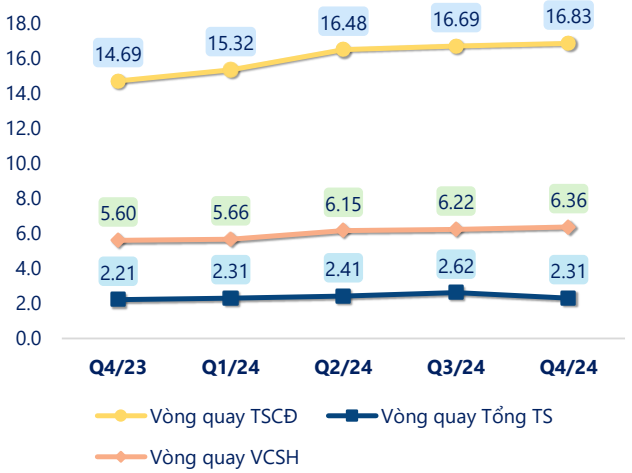
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



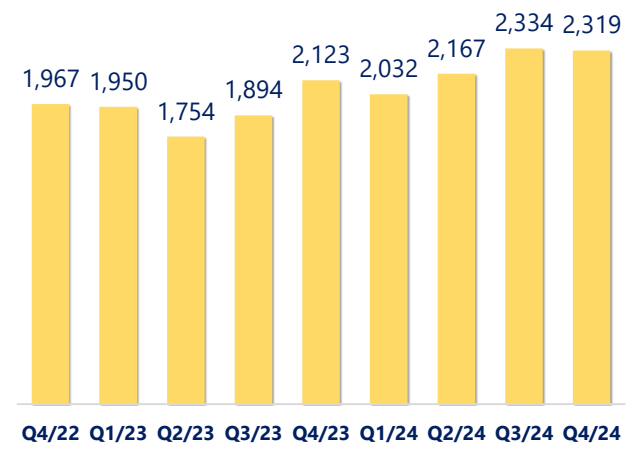
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

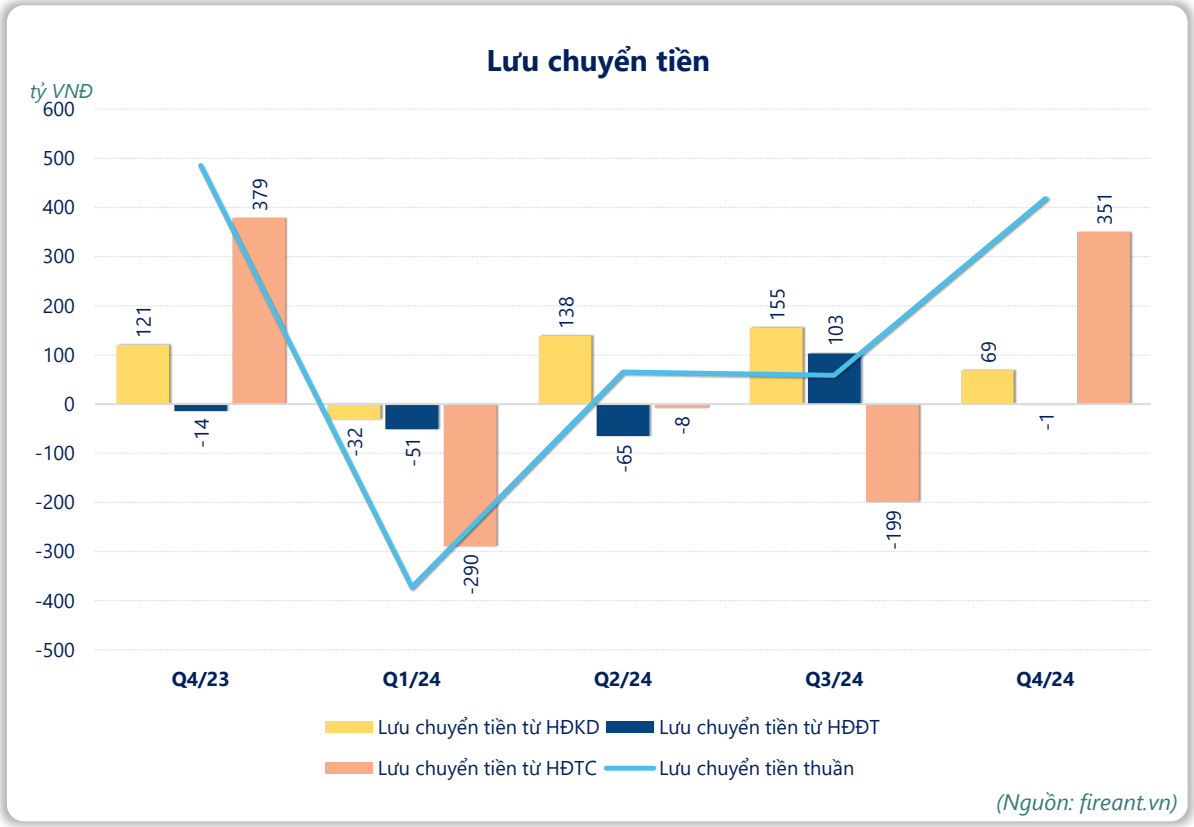


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,710**	**1,511**	**13.2%**	**6,439**	**5,677**	**13.4%**
Giá vốn hàng bán	1,476	1,308	12.9%	5,495	4,792	14.7%
Lợi nhuận gộp	234	203	15.2%	944	885	6.6%
Doanh thu HĐTC	5.20	4.19	24.0%	14.5	10.4	39.1%
Chi phí TC	2.82	3.50	-19.4%	9.21	12.8	-28.2%
Chi phí lãi vay	2.70	3.48	-22.5%	8.98	12.8	-29.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	182	150	21.0%	700	656	6.7%
Chi phí QLDN	**32.0**	**17.5**	**83.0%**	**108**	**86.5**	**25.4%**
LN thuần từ HĐKD	22.6	35.8	-37.0%	141	141	0.3%
Lợi nhuận khác	**3.40**	**0.08**	**4154%**	**7.93**	**5.07**	**56.3%**
LN trước thuế	26.0	35.8	-27.5%	149	146	2.3%
Lợi nhuận sau thuế	**18.4**	**19.1**	**-3.7%**	**116**	**106**	**9.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**18.4**	**19.1**	**-3.7%**	**116**	**106**	**9.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)